

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

V/v Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược khoa năm 2018:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Trường Giang | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Đình Quyết | Thành viên HĐQT |
| - Ông Hà Đăng Thành | Thành viên HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Bích Thùy | Thành viên HĐQT |

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược khoa, HĐQT công ty xin được báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I.1 Thực hiện các cuộc họp HĐQT

1. Kỳ họp ngày 18/03/2019

- Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019
- Thống nhất thông qua yêu cầu nâng cấp xưởng TPCN đạt tiêu chuẩn GMP
- Thống nhất các hạng mục đầu tư nâng cấp xưởng để thẩm định với chi phí dự kiến là 16.500.000.000 đ (Mười sáu tỉ năm trăm triệu đồng).
- Thống nhất thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Thái Hà.

2. Kỳ họp ngày 19/7/2019

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm với các nội dung:

- Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019
- Triển khai lập kế hoạch thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.
- Hoàn thiện và tiến hành trả lương theo cơ chế lương 3P, thực hiện công việc và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI trong toàn công ty.
- Chưa thực hiện xây dựng phần mềm ERP do chưa phù hợp ở thời điểm hiện tại.

– Lên kế hoạch và lập báo cáo dự án về việc lập xưởng chiết xuất.

3. Kỳ họp ngày 26/07/2019

Thông nhất thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT và phương thức thực hiện.

4. Kỳ họp ngày 20/08/2019

Thông nhất thông qua Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Dược Khoa

5. Kỳ họp ngày 2/10/2019

- Thông nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, báo cáo kết quả hoạt động của các khối, phòng ban trực thuộc Công ty.

- Thông qua đơn xin thôi việc của ông Bạch Đức Huyền, đồng thuận việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Tài chính và thôi kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Dược Khoa đối với ông Bạch Đức Huyền.

- Thông qua việc bổ nhiệm Bà Trương Thanh Nhân – Nhân viên phòng kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng.

- Thông qua việc hoàn thành xây dựng và quyết toán dự án Nhà máy giai đoạn 3 với tổng mức đầu tư là 14.600.837.269 đồng.

6. Kỳ họp ngày 20/11/2019

- Thông nhất thông qua phương án thực hiện mua lại cổ phần ưu đãi của người lao động Công ty cổ phần Dược Khoa nghi việc trước thời hạn cam kết để làm cổ phiếu quỹ.

- Thông nhất triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 theo quy định Pháp luật.

7. Kỳ họp ngày 5/12/2019

Thông nhất thông qua phương án không thực hiện mua lại cổ phần ưu đãi của người lao động Công ty cổ phần Dược Khoa nghi việc trước thời hạn cam kết để làm cổ phiếu quỹ theo yêu cầu của cổ đông

I.2. Thực hiện công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán (hnx) đối với các nội dung có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định

I.3. Công tác hoàn thiện tổ chức của công ty

1. Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 25/4/2019.

2. Tổ chức ĐHCĐ bất thường, Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Bạch Đức Huyền do chuyển công tác; miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trương Thị Thanh Nhân do thay đổi vị trí công tác; Bổ nhiệm Bà Lương Hoài Phương làm thành viên Ban kiểm soát.

I.4. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, HĐQT đã cùng các lãnh đạo quản lý công ty bám sát mục tiêu về SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt. Kết quả cho thấy phần lớn các mục tiêu đã được thực hiện khớp với kế hoạch mà ĐHCĐ đã đề ra.

Cụ thể:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD so với năm trước:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ
1	2	4	5	6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	79,895,494,659	66,819,242,966	119.57%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	201,696,008	2,148,555	9387.52%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	79,693,798,651	66,817,094,411	119.27%
4. Giá vốn hàng bán	11	55,387,565,299	46,742,973,311	118.49%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	24,306,233,352	20,074,121,100	121.08%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,131,966	22,916,832	9.30%
7. Chi phí tài chính	22	5,429,960,359	4,602,615,671	117.98%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	1,726,180,270	1,601,194,593	107.81%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12,965,816,684	11,034,136,419	117.51%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	4,186,408,005	2,859,091,249	146.42%
11. Thu nhập khác	31		4,416,433	0.00%
12. Chi phí khác	32	232,180,142	114,147,341	203.40%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-232,180,142	-109,730,908	211.59%
14. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	3,954,227,863	2,749,360,341	143.82%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,354,580,443	647,750,870	209.12%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	2,599,647,420	2,101,609,471	123.70%

2. Kết quả SXKD năm 2019 so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ
1	4	5	
Vốn điều lệ	30,039,100,000	30,039,100,000	100.00%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	79,895,494,659	75,350,000,000	106.03%
_ Doanh thu thành phẩm	68,821,355,932		
_ Doanh thu nguyên liệu	5,040,000,000	-	
_ Doanh thu dịch vụ	5,708,785,091	-	
_ Doanh thu hàng hóa	196,912,000	-	
_ Doanh thu khác	128,441,636	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	201,696,008		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	79,693,798,651	75,350,000,000	105.76%
4. Giá vốn hàng bán	55,387,565,299	49,500,000,000	111.89%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	24,306,233,352	25,850,000,000	94.03%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,131,966		
7. Chi phí tài chính	5,429,960,359	6,200,000,000	87.58%
- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8. Chi phí bán hàng	1,726,180,270	1,525,000,000	113.19%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,965,816,684	14,700,000,000	88.20%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22) - 25 - 26	4,186,408,005	3,425,000,000	122.23%
11. Thu nhập khác			
12. Chi phí khác	232,180,142	200,000,000	116.09%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-232,180,142	-200,000,000	116.09%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	3,954,227,863	3,225,000,000	122.61%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,354,580,443	645,000,000	210.01%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	2,599,647,420	2,580,000,000	100.76%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	869	870	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)			

3. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ
1	4	5	
Vốn điều lệ	30,039,100,000	39,875,400,000	132.74%
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	79,895,494,659	80,000,000,000	100.13%
_ Doanh thu thành phẩm	68,821,355,932	80,000,000,000	116.24%
_ Doanh thu nguyên liệu	5,040,000,000	-	
_ Doanh thu dịch vụ	5,708,785,091	-	
_ Doanh thu hàng hóa	196,912,000	-	
_ Doanh thu khác	128,441,636	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	201,696,008		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	79,693,798,651	80,000,000,000	100.38%
4. Giá vốn hàng bán	55,387,565,299	58,946,460,693	106.43%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	24,306,233,352	21,053,539,307	86.62%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,131,966		0.00%
7. Chi phí tài chính	5,429,960,359	5,209,963,781	95.95%
- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8. Chi phí bán hàng	1,726,180,270	1,750,000,000	101.38%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,965,816,684	10,000,000,000	77.13%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	4,186,408,005	4,093,575,525	97.78%
11. Thu nhập khác			
12. Chi phí khác	232,180,142		0.00%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-232,180,142		0.00%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	3,954,227,863	4,093,575,525	103.52%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,354,580,443	818,715,105	60.44%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	2,599,647,420	3,274,860,420	125.97%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)			

I.5. Chi trả thù lao cho HĐQT

1. HĐQT cũng đã thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đề nghị ĐHCĐ thông qua quỹ thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS như sau:

Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2018: 252.000.000vnd

Trong đó:

- HĐQT: 204.000.000vnd

- BKS: 48.000.000vnd

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu
1	Kiện toàn HĐQT (bổ sung thêm thành viên)
2	Thực hiện tăng vốn điều lệ
3	Tổng doanh thu: 80 tỷ đồng
4	Lợi nhuận sau thuế: 3,275 tỷ đồng

III. Các mặt hoạt động khác

Các thành viên HĐQT cam kết thực hiện các nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và các quy định Pháp luật. Cùng với Tổng Giám đốc và các lãnh đạo công ty luôn chủ động tìm phương hướng phát triển, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là toàn thể Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Dược khoa trình Đại hội đồng cổ đông. Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu Thư ký HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

